

Bản án số: 44/2019/HS-ST

Ngày 29 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Đường.

Ông Nguyễn Văn Kỹ.

Bà Đặng Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Ngọc T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1989;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tiểu khu Th, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lương Mạnh T1 (đã chết); con bà Vũ Thị L, sinh năm 1963; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Chu Thị Bảo Y, sinh năm 1992; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 12/2011/HSST ngày 24/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phú

Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lương Ngọc T 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Ngày 04/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương miễn toàn bộ các khoản nộp ngân sách còn lại của bản án số 12 trên.

- Ngày 10/5/2013, Công an huyện Phú Lương xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Ngày 14/6/2013, T chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Ngọc T:* Ông Phạm Tiến Q - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Q – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trương Đức C, sinh năm 1992;

Trú tại: thôn A, xã Th, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Lê Quang B, sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm H, xã H, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Anh Đỗ Văn T2, sinh năm 1980;

Trú tại: khu Th, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957;

Trú tại: Khu 7, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/01/2019, tại xưởng sản xuất gỗ của Công ty Ph ở khu Ch, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, lực lượng Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Lương Ngọc T đang thực hiện hành vi vận chuyển để bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra thu giữ dưới đất cách vị trí T đứng khoảng 2,5m 01 túi nilon màu trắng bạc có mép kéo, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là chất ma túy của T mang đến Bắc Ninh để bán cho

người tên là H. Cơ quan điều tra đã niêm phong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 217/KLGĐMT-PC09 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng bạc có mép kéo, có khối lượng 854,20 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”

Tại cơ quan điều tra T khai: Vào đầu tháng 1 năm 2019, T mua ma túy của một người đàn ông quốc tịch Lào tại khu vực biên giới Việt – Lào thuộc tỉnh Điện Biên với giá 230.000.000 đồng. Sáng ngày 17/01/2019, T gọi điện thoại cho anh Lê Văn B là lái xe taxi BKS 20A và anh Trương Đức C là lái xe taxi BKS 20A đến đón T ở thành phố Th đi đến thành phố B. Khoảng 9 giờ cùng ngày T mang theo chiếc cặp màu nâu, bên trong có túi nilon chứa số ma túy trên rồi đi xe ô tô chở khách từ nhà mình đến phường Ph, thành phố Thái Nguyên. Tại đây, T điện thoại cho anh B và anh C đến đón T đi thành phố B. T để chiếc cặp màu nâu có ma túy vào ghế phụ phía trước của xe anh C và bảo anh C “em chở chiếc cặp xuống thành phố B rồi đón anh về”, còn T đi xe của anh B đến thành phố B. T khai mang số ma túy trên đến cầu vượt Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh gặp người tên là H để bán với giá 260.000.000 đồng. T thuê cả anh C và anh B chở đến thành phố B như vậy là để tránh sự phát hiện của Cơ quan điều tra.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đến cầu vượt Đ, thành phố B thì gặp H đi xe ô tô 4 chỗ đến (T không nhớ loại xe và BKS). H lên xe ô tô ngồi cùng T và chỉ đường cho anh B lái xe, còn C chở túi ma túy đi theo phía sau. H hướng dẫn lái xe đến một ngõ nhỏ thì dừng lại. T và H xuống xe vào nhà một người thanh niên (T không biết địa chỉ và người thanh niên này), H nói chuyện một lúc với người thanh niên này thì bảo T đi đến khu Công nghiệp Q để bán ma túy cho người mua. Khi đến khu C, phường V, thành phố B thì H bảo dừng lại, cả 2 cùng xuống xe. T đi sang xe ô tô của C mở cửa xe vào ngồi phía sau bên phụ. Lúc này, T thấy có đông người đuổi phía sau thì bảo C lái xe đi. Khi xe của C đi đến ngõ “cụt” không đi được nữa, thì T lấy chiếc cặp mở ra cầm túi ma túy còn chiếc cặp vứt xuống đường. T bỏ chạy vào xưởng sản xuất gỗ của Công ty Ph ở khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, thì bị lực lượng Công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang. T liền vứt túi ma túy

xuống dưới đất cách vị trí T đứng khoảng 2,5m. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ túi ma túy trên của T niêm phong theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên là H, lợi dụng khi lực lượng cơ quan điều tra đuổi bắt giữ T thì H đã bỏ chạy, Cơ quan điều tra không bắt giữ được đối tượng tên là H.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 32/CTr – VKSBN – P1 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lương Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Ngọc T khai: Vào tháng 1 năm 2019, bị cáo mua ma túy của một người đàn ông quốc tịch Lào tại biên giới Việt – Lào khu vực tỉnh Điện Biên với mục đích mang về nhà cất giữ, khi nào có ai hỏi mua thì bán. Ngày 16/01/2019, H có gọi điện bảo có ma túy đá thì mang xuống Bắc Ninh, H sẽ giới thiệu người mua. Bị cáo trả lời có túi ma túy đá trị giá 260.000.000 đồng thì H bảo mang xuống. Đến ngày 17/01/2019, bị cáo gọi anh B và anh C là lái xe taxi để mang ma túy đi từ Thái Nguyên xuống Bắc Ninh bán. Sau đó, diễn biến hành vi của bị cáo và sự việc xảy ra như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo với lý do khoảng đầu năm 2015 bị cáo có giúp Công an thị trấn Đ, huyện P, Thái Nguyên phá án về cờ bạc, đồng thời bị cáo cũng đã từng cứu giúp một em bé bị đuối nước ở thị trấn Đ nhưng chưa được khen thưởng gì và bị cáo cũng không có tài liệu gì để xuất trình, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra anh Trương Đức C và anh Lê Văn B đều khai về việc T thuê xe taxi từ Thái Nguyên đi Bắc Ninh và quá trình sự việc như bản cáo trạng đã nêu. Anh Đỗ Văn T2 và Nguyễn Văn Q khai đã chứng kiến việc T vớt túi nylon tại xưởng sản xuất gỗ palet của Công ty Ph, chứng kiến việc lực lượng công an bắt quả tang T và thu giữ túi nylon có chứa chất tinh thể màu trắng mà T khai nhận là ma túy đá cách vị trí T đứng 2,5m. Lực lượng công an đã niêm phong túi nylon trên theo đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo

Lương Ngọc T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép hắt ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đã từng được Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên miễn toàn bộ các khoản tiền phải nộp ngân sách nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone 7 plus T dùng vào việc phạm tội.

Bào chữa cho bị cáo Lương Ngọc T, luật sư Phạm Tiến Q phát biểu: Nhất trí với tội danh đại diện Viện kiểm sát đã luận tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị là có phần nặng. Luật sư đề nghị HĐXX ngoài việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị thì tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai đã giúp cơ quan điều tra phá 01 vụ án về cờ bạc và đã giúp một người bị đuổi nước. Hơn nữa, trong vụ án này số ma túy đã được thu hồi chưa bị phát tán ra ngoài xã hội nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại cho xã hội. Đối với đối tượng tên là H đã điện thoại cho bị cáo T nhưng cơ quan điều tra chưa thực hiện việc trích list điện thoại là giải quyết chưa toàn diện vụ án, nếu có thể đề nghị HĐXX cho dừng phiên tòa để xác minh tránh bỏ lọt người phạm tội. Trên cơ sở đó, luật sư đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử bị cáo ở mức tù có thời hạn để bị cáo yên tâm chấp hành án và có thời gian sửa chữa bản thân, sớm được về với gia đình và xã hội.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, nhất trí với ý kiến bào chữa của luật sư.

Đối đáp với ý kiến của bị cáo và luật sư, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Do T không nhớ rõ số điện thoại, cũng không lưu tên đối tượng H trong máy của T nên việc trích list điện thoại của T là không cần thiết, do đó Cơ quan điều tra đã tách hành vi của H để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà luật sư đề nghị áp dụng đối với bị cáo đã giúp cơ quan điều tra phá án và cứu giúp người đuổi nước chỉ là lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận. Đối với ý kiến của luật sư cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại cũng không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ trong vụ án này bị cáo mua ma túy về tàng trữ ở nhà một thời gian đã là gây tác hại, sau đó vận chuyển từ thành phố Th xuống thành phố B để bán là gây mất trật tự an toàn xã hội. Về mức hình phạt: Trong vụ án này, bị cáo mua bán với số lượng ma túy rất lớn, 854,2 gam Methamphetamine nằm trong khung hình phạt có thể tử hình. Tuy nhiên, do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên

mức án tù chung thân Viện kiểm sát đề nghị là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/01/2019, Lương Ngọc T có hành vi mang 01 túi nilon có chứa 854,20 gam ma túy Methamphetamine từ nhà của mình ở Tiểu khu Th, thị trấn Đ, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên đến thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để bán. Với hành vi trên, đủ cơ sở để xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà Nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo tạo điều kiện thúc đẩy tệ nạn ma túy trong xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội trị an tại địa phương, gây bức xúc và hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Đặc biệt, tệ nạn ma túy còn là nguyên nhân lây truyền các bệnh nguy hiểm nhất là đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” và bị xử lý hành chính về hành vi đánh nhau nhưng không cố gắng tu sửa bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Điều này thể hiện bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật cần phải xử lý nghiêm khắc bằng luật hình mới đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong gia đình bị cáo có ông ngoại được nhà nước trao tặng Huân chương chiến thắng. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ý kiến của luật sư đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo T một số tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã giúp cơ quan điều tra phá án và cứu giúp một em bé bị đuối nước và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là không có căn cứ như đại diện Viện kiểm sát đã đối đáp.

Bị cáo Lương Ngọc T phạm tội với số lượng ma túy lớn, tính chất đặc biệt nghiêm trọng có thể xét xử với mức án cao nhất là tử hình. Tuy nhiên, bị cáo không có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, không cần áp dụng biện pháp loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ áp dụng biện pháp cách ly bị cáo không thời hạn cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX xét thấy cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Liên quan trong vụ án này, có Lê Văn B và Trương Đức C là người lái xe Taxi chở T và ma túy đến thành phố B, do B và C không biết đó là ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên là H, do T không biết địa chỉ cụ thể của H ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[3]. Về vật chứng:

Về 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt ghi chữ: Kính gửi: Cơ quan CSĐT – Công an TP Bắc Ninh. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 217/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 17/01/2019 của Phòng PC 09 CAT Bắc Ninh: đây là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng: Là vật chứng được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

39, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 17/01/2019).

Quyết định tạm giam bị cáo Lương Ngọc T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt ghi chữ: Kính gửi: Cơ quan CSĐT – Công an TP Bắc Ninh. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 217/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 17/01/2019 của Phòng PC 09 CAT Bắc Ninh.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng, tài sản trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

3. Bị cáo Lương Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh B.Ninh;
- CA tỉnh B.Ninh;
- Cục THA tỉnh B.Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh B.Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hòa